

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 46 xã thuộc các huyện Hữu Lũng, Lộc Bình và Đình Lập tỉnh Lạng Sơn (trước sắp xếp)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2025/TT-BTC ngày 22/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước ngoài vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 91/2025/TT-BTC ngày 26/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra và đề nghị phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành số 551/BC-STC ngày 24/6/2026.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành**

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính 46 xã thuộc các huyện Hữu Lũng, Lộc Bình và Đình Lập tỉnh Lạng Sơn (trước sắp xếp).

2. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường).

3. Địa điểm thực hiện: tại các huyện Hữu Lũng, Lộc Bình và Đình Lập tỉnh Lạng Sơn (sau sắp xếp là các xã: Yên Sơn, Hữu Liên, Xuân Dương, Na Dương, Khuất Xá, Thiện Tân, Mẫu Sơn, Châu Sơn, Thái Bình, Lộc Bình, Thống Nhất, Lợi Bắc, Bắc Xa, Đình Lập, Vân Mộng, Quyết Thắng, Yên Bình, Kiên Mộc, Hòa Thắng tỉnh Lạng Sơn).

4. Thời gian khởi công: tháng 10/2009; thời gian hoàn thành: tháng 6/2023.

## Điều 2. Kết quả đầu tư

### 1. Chi phí đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>169.096.986.098</b>	<b>163.201.924.000</b>
1	Xây dựng lưới địa chính và thành lập bản đồ địa chính:	113.755.782.905	112.027.341.000
2	Cấp GCN QSD đất, lập hồ sơ địa chính	34.532.766.926	31.972.541.000
3	Xây dựng CSDL địa chính 19 xã	12.653.282.811	11.373.230.000
4	Khảo sát, lập TKKT dự toán (Lần đầu)	633.963.064	633.963.000
5	Khảo sát, lập TKKT dự toán (Điều chỉnh)	410.375.874	410.376.000
6	Chi phí kiểm tra nghiệm thu	6.238.166.101	6.171.740.000
7	Chi phí kiểm toán	527.299.304	437.104.000
8	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	345.349.113	175.629.000

### 2. Vốn đầu tư

*Đơn vị: đồng*

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>169.096.986.098</b>	<b>163.201.924.000</b>
1	Vốn đầu tư công ( <i>Ngân sách tỉnh</i> ):	<b>169.096.986.098</b>	58.494.898.300
2	Vốn khác ( <i>ngân sách tỉnh</i> ):		104.707.025.700

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không có.

4. Giá trị tài sản hình thành là kết quả của quá trình thực hiện dự án: 163.201.924.000 đồng.

5. Giá trị vật tư, vật liệu, thiết bị tồn đọng: không có.

## Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

### 1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

## 1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng số</b>		<b>163.201.924.000</b>	
1	Vốn đầu tư công (Ngân sách tỉnh):	58.494.898.300	
2	Vốn khác (Ngân sách tỉnh):	104.707.025.700	

## 1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng.
- Tổng nợ phải trả: 45.859.126.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).*

## 1.3. Thực hiện bàn giao tài sản, hồ sơ dự án cho đơn vị tiếp nhận tài sản theo quy định.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: thực hiện ghi chép sổ sách kế toán, lưu trữ hồ sơ, quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan.

3. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt.

**Điều 4:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực VI và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: TH, NC, Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN<sub>(ĐTT)</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Hữu Học**